

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2026/HS-ST
Ngày 25 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nghĩa và Ông Trần Xuân Đông
- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Thị Anh T, giới tính: Nữ; sinh ngày 24 tháng 5 năm 2000; Căn cước công dân số: 044300008387; nơi đăng ký cư trú: Thôn A, xã P, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trần Thanh T1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị N 1973; chồng: ông Trình Tuấn A, sinh năm 1995; con: 01 đứa, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2026 đến nay. Có mặt.

- *Người đại diện gia đình bị hại:* Ông Tường Ngọc T2, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trình Tuấn A, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn A, xã P, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Q, xã H, tỉnh Quảng Trị Vắng .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 09 tháng 4 năm 2026, [Trần Anh T](#) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73C-139.59 lưu thông [đường Q](#) theo hướng [N-B](#). Khi đến Km 609+500 thuộc địa phận [thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Trị](#); khi qua khu vực có vạch kẻ đường, có lắp đặt các biển cảnh báo nguy hiểm W.207b “Giao nhau với đường không ưu tiên”, W.224 “Đường đi bộ cắt ngang”, biển báo I.423b “Vị trí người đi bộ sang ngang” và I.409 “Chỗ quay xe” theo chiều di chuyển. Thụ không giảm tốc độ, chú ý quan sát để đảm bảo an toàn, dẫn đến phần bên phải cản trước, phần trước chắn bùn bánh xe bên phải, má ngoài lốp bánh xe phía trước bên phải của xe ô tô va chạm với bên trái tay lái, phần sau cần, ốp thân xe bên trái, thanh kim loại cố định gác để chân sau bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 73K6-1549 do ông [Tuồng Ngọc D](#) điều khiển chuyển hướng rẽ trái qua đường theo hướng [Đ-T](#). Hậu quả ông [D](#) chết, hai phương tiện bị hư hỏng.

Bản kết luận giám định số 742/K1-KTHS ngày 15 tháng 5 năm 2026 của [Phòng K1 Công an tỉnh Q](#), kết luận: Các đặc điểm, dấu vết trên hai phương tiện phù hợp với tình huống bên phải cản trước, phần chắn bùn bánh xe trước bên phải, má ngoài lốp bánh xe trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 73C-139.59 va chạm với bên trái tay lái, phần sau cần, ốp thân xe bên trái, thanh kim loại cố định gác để chân bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 73K6-1549 theo hướng từ sau tới trước so với trục dọc của xe mô tô biển kiểm soát 73K6-1549. Bản kết luận giám định tử thi số 695/KLGĐTT-PC09 ngày 01 tháng 6 năm 2026 của [Phòng K1 Công an tỉnh Q](#), đối với tử thi ông [Tuồng Ngọc D](#), kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương đã điều trị không phục hồi. Tại kết luận số 07/KLĐGTS ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [xã Q](#) xác định thiệt hại: Đối với xe ô tô biển kiểm soát 73C-139.59 là 10.925.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 73K6-1549 là 160.000 đồng. Kết quả đo nồng độ cồn và các chất kích thích đối với [Trần Anh T](#): Không có nồng độ cồn và âm tính với các chất kích thích.

Tạm giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra giữ: 01 xe ô tô, nhãn hiệu MITSUBISHI, màu sơn Xám Bạc, BKS 73C-139.59, số khung “MMBJLKK10NH049219”, số máy “HC08E-0471136”, 01 Giấy phép lái xe hạng A, B mang tên [Trần Thị Anh T](#) cùng giấy tờ phương tiện (Giấy đăng ký phương tiện, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, giấy chứng nhận kiểm định”; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, màu sơn Xanh, số khung “RLHHC08042Y471099”, số máy “HC08E-0471136” cùng các mảnh nhựa thu ở vị trí số 3 trên hiện trường. Quá trình điều tra, đã trả lại xe ô tô cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu ông [Trình Tuấn A](#); trả lại xe mô tô cùng các mảnh nhựa cho ông [Tuồng Ngọc T2](#), là người đại diện cho bị hại.

- Về dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm.

- Cáo trạng số 40/CT – VKSQTI-KV ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo [Trần Thị Anh T](#) về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Vắng mặt người người làm chứng, họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người tham gia tố tụng đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục phiên toà; xét việc vắng không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị giữ quyền công tố và luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bị cáo [Trần Thị Anh T](#) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt [Trần Thị Anh Thư T3](#) 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn thu nhập đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu các tài sản tạm giữ là đúng quy định, không xem xét gì thêm. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng AB, số 441184004381 của [Trần Thị Anh T](#), được [Cục C](#) cấp ngày 14/8/2026, chuyển theo hồ sơ vụ án, đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

+ Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”, buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị đã truy tố, không tranh luận, bào chữa. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, Bản kết luận giám định, Biên bản hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 09 tháng 4 năm 2026, bị cáo T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73C-139.59 lưu thông đường Q theo hướng N-B. Khi đến Km 609+500 thuộc địa phận thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Trị đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 73K6-1549 do ông Tuồng Ngọc D điều khiển chuyển hướng rẽ trái qua đường theo hướng Đ-T. Hậu quả ông D chết do đa chấn thương đã điều trị không phục hồi, hai phương tiện bị hư hỏng. Qua lời khai của bị cáo và quá trình điều tra chứng minh được bị cáo có Giấy phép lái xe hạng A, B điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không chú ý quan sát, giảm tốc độ khi qua khu vực có vạch kẻ đường, lắp đặt các biển cảnh báo nguy hiểm, đã vi phạm các điểm a, b khoản 2 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử kết luận, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 40/CT-VKSQTĐ-KV ngày 10 tháng 8 năm 2026 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do điều khiển xe không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nơi có vạch kẻ đường hoặc báo hiệu khác dẫn đến hậu quả làm chết người. Do vậy, xét xử mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo đó là, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho gia đình bị hại; ngoài ra bị hại cũng có một phần lỗi, (khi chuyển hướng rẽ trái sang đường thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn), gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Xét bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt cải tạo không giam giữ, giao cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị

cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện khoan hồng của pháp luật, đồng thời đảm bảo tác dụng và mục đích của hình phạt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp. Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên được xem xét miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung.

[3] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu các tài sản tạm giữ là đúng quy định, không xem xét gì thêm. Riêng đối với 01 Giấy phép lái xe hạng AB, số 441184004381 mang tên [Trần Thị Anh T](#), do Cục Cảnh sát giao thông cấp ngày 14/8/2026, chuyển theo hồ sơ vụ án, giao trả cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại thỏa thuận mức bồi thường và bị cáo đã bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Trần Thị Anh T](#) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo [Trần Thị Anh T](#) 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự [Công an tỉnh Q](#) nhận được quyết định thi hành án. Giao [Trần Thị Anh T](#) cho [Ủy ban nhân dân xã P](#), tỉnh Quảng Trị phối hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Trường hợp các bị cáo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo các khoản 1, 2 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng AB; số 441184004381 mang tên [Trần Thị Anh T](#), do Cục Cảnh sát giao thông cấp ngày 14/8/2026 (Giấy phép lái xe hiện đang lưu kèm hồ sơ vụ án).

4. Án phí: Buộc bị cáo [Trần Thị Anh T](#) chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/8/2026) đối với người có mặt và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 3;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- THA dân sự tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Phú Trạch;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Anh Đức